

BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KÌ I **Năm học 2018 - 2019**

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

I. NHỮNG THUẬN LỢI - KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Phòng giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều chỉ đạo sát sao trong việc thực hiện kế hoạch đồng thời đã tạo điều kiện cho trường về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, sự đồng thuận của các cơ quan ban ngành, đoàn thể đã phối kết hợp với nhà trường tuyên truyền kiến thức về việc chăm sóc giáo dục trẻ, cũng như vận động trẻ trong độ tuổi đến trường.

- Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình yêu nghề mến trẻ, tận tâm với công việc và giàu kinh nghiệm, luôn sáng tạo trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Được hội phụ huynh học sinh quan tâm đồng tình ủng hộ mua sắm đồ dùng phục vụ việc ăn nghỉ tại lớp và trang trí lớp học tạo môi trường học tập cho trẻ.

- Trường đã có nhiều năm liên đạt danh hiệu trường lao động tiên tiến, xuất sắc.

2. Khó khăn:

- Nhân dân chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp, thu nhập thấp nên việc huy động xây dựng XHH giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

II/ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

1. Mạng lưới trường lớp:

Tổng số nhóm, lớp : 09

+ Mẫu giáo : 06 lớp (Trong đó 02 lớp 3 tuổi; 02 lớp 4 tuổi; 02 lớp 5 tuổi)

+ Nhà trẻ: 03 nhóm

*** Công tác phát triển giáo dục:**

Tổng huy động: $184/238 = 77,3 \%$

+ Nhà trẻ: $51/106$ đạt $48,1 \%$ đạt chỉ tiêu kế hoạch

+ Mẫu giáo: $132/133$ đạt 100% đạt chỉ tiêu kế hoạch

+ Riêng trẻ 5 tuổi $51/51$ đạt 100%

2. Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 20 đ/c (Trong đó: CBQL: 03; NV: 02; giáo viên: 15)

- Trình độ đạt chuẩn: 100% , trên chuẩn $19/20$ đạt 95%

- Trình độ đào tạo: Đại học: $17/20 = 85\%$; Cao đẳng: $2/20 = 10\%$; Trung cấp : $1/20 = 5\%$

- Trường có chi bộ riêng: Tổng số Đảng viên $14/20$ đ/c = 70%

- Đánh giá về số lượng trường đủ biên chế giáo viên theo thông tư 06

- Chất lượng: Đội ngũ giáo viên nhiệt tình yêu nghề mến trẻ hăng say với công việc chăm sóc nuôi dạy trẻ, ham học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn.

- *Các biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ:*

Trường tạo điều kiện cho các giáo viên đi học nâng cao trình độ, đảm bảo sự đãi ngộ cho giáo viên. Bồi dưỡng giáo viên thông qua dự giờ, thao giảng, chuyên đề cấp trường. Có $14/15$ giáo viên tham gia thi dạy giỏi cấp trường đạt $93,33\%$ (có 01 GV không tham gia, lý do nghỉ thai sản); Có $11/15$ giáo viên tham gia thi Gv dạy giỏi cấp cơ sở đạt $73,3\%$

Nhà trường tổ chức ngày hội thi vệ sinh trường học; tổ chức chuyên đề “ Lấy trẻ làm trung tâm” đều đạt kết quả cao và có sự tham gia nhiệt tình của cha mẹ học sinh.

3. Tình hình cơ sở vật chất:

*** Cơ sở vật chất:**

- Trung tâm: 05 phòng học (01 bếp ăn; 07 phòng vệ sinh; khuôn viên tường bao, vườn hoa, sân chơi trải cỏ dưới mái che, cổng, có đủ thiết bị đồ chơi ngoài trời)

- Điểm lẻ (Bắc Sơn): 02 phòng học (01 bếp ăn; 02 phòng vệ sinh; khuôn viên tường bao, sân chơi, cổng, có mái che, thiết bị đồ chơi ngoài trời)

- Điểm lẻ (Quán Vuông): 02 phòng học (01 bếp ăn; 02 phòng vệ sinh; khuôn viên tường bao, sân chơi, cổng, có mái che, thiết bị đồ chơi ngoài trời)

*** Trang thiết bị:**

- Bàn: 105; Ghế: 250

- Đồ dùng , đồ chơi đủ cho các lớp học

- Có 07 máy tính để bàn; 02 máy xách tay; 06 máy in, 10 ti vi.

- Thiết bị phòng học thông minh, 6 máy tính bảng.

- 01 phòng máy kímats có 8 máy

- 01 tủ nấu cơm; 01 tủ sấy bát; 03 tủ lạnh lưu mẫu thức ăn ở tại 3 bếp ăn

- 3 Bếp ga ở 3 điểm bếp ăn

4. Đánh giá ưu, nhược điểm trong việc thực hiện kế hoạch:

- Xây dựng kế hoạch đúng thời gian quy định, chi tiết theo chỉ đạo của ngành: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quản lý tài chính và phong trào thi đua," Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực "kế hoạch "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng kế hoạch và có nhiều biện pháp tốt.

- Trường đã chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch của từng tháng, đi sâu chỉ đạo chuyên đề “ Phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”; “ Lấy trẻ làm trung

tâm”, làm đồ dùng đồ chơi tự tạo, tạo môi trường cho trẻ hoạt động và phòng chống suy dinh dưỡng. ..

III/ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO.

1/ Các biện pháp nâng cao chất lượng

a/Chất lượng dạy :

Triển khai được các nội dung chương trình đổi mới cho 100% các nhóm lớp, xây dựng được nề nếp soạn giảng, sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả.

- Trường thực hiện theo chương trình đổi mới từ nhà trẻ đến mẫu giáo.
- Bồi dưỡng 100% giáo viên nắm chắc phương pháp dạy theo hướng đổi mới.
- 100% Giáo viên lên lớp có đủ đồ dùng dạy học. Tổ chức thao giảng sôi nổi, hoạt động ngoại khóa, phong trào dạy tốt qua các ngày lễ.(20/10; 20/11; 22/12).
- Nâng cao chất lượng chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị và đồ dùng đồ chơi

b/ Chất lượng nuôi:

- Xây dựng được nề nếp nuôi - dạy đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ.
- Thực hiện theo thực đơn không trùng lặp trong tuần.

2. Đánh giá chất lượng chăm sóc giáo dục

* Đánh giá trẻ nhà trẻ theo 4 lĩnh vực sau:

+ *Đối với nhóm trẻ 24-36 tháng:*

Phát triển thể chất : 98%

Phát triển nhận thức : 98%

Phát triển ngôn ngữ : 95%

Phát triển t/c xh và thẩm mỹ: 95%

+ *Đối với mẫu giáo: 5 lĩnh vực*

Phát triển thể chất đạt: 100%

Phát triển nhận thức đạt: 98,9%

Phát triển thẩm mỹ đạt: 97,8%

Phát triển ngôn ngữ đạt: 99,4%

Phát triển t/c xã hội đạt: 97,3%

+*Riêng trẻ 5 tuổi.: 5 lĩnh vực*

Phát triển thể chất đạt: 100%

Phát triển nhận thức đạt: 98%

Phát triển thẩm mỹ đạt: 100%

Phát triển ngôn ngữ đạt: 98%

Phát triển t/c xã hội đạt: 100%

- Phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%

* ***Tỷ lệ chuyên cần, bé ngoan***

+ Chuyên cần : đạt 98%

+ Bé ngoan : đạt 100%

* ***Chất lượng nuôi dưỡng:***

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ đợt 1 trong tháng 9/2018, đợt 2 vào tháng 12/2018 theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng.

* Kết quả: Tổng số trẻ được khám: 184 Kết quả: Trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 181/184 đạt 98,3%; Trẻ phát triển bình thường về chiều cao: 181/184 đạt 98,3%; Trẻ Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 3/184 chiếm 1,7 %; Trẻ SDD thể nhẹ cân: 3/184 chiếm 1,7 %; Trẻ béo phì: 0

+ Nhà trẻ

- Phát triển cân nặng bình thường: 51/51 đạt: 100%.

- Phát triển chiều cao bình thường là: 51/51 đạt 100 %.

- Trẻ Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 0

+ Mẫu giáo

- Phát triển cân nặng bình thường: 130/133 đạt 97,7 % Suy dinh dưỡng nhẹ cân 3/133 chiếm 2,3 %

- Phát triển chiều cao bình thường là: 130/133 đạt 97,7%. Suy dinh dưỡng thể thấp còi 3/133 chiếm 2,3 %.

3. Công tác khác:

- Tháng 9: Kết hợp với phụ huynh tổ chức đón tết trung thu cho học sinh vào

- Tháng 10: Hội vệ sinh trường học, thi giáo viên dạy giỏi cấp trường

- Tháng 11: Tổ chức chuyên đề “ lấy trẻ làm trung tâm”

- Tháng 12: Thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa cho HS 5 tuổi chủ đề “Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam” 22/12

IV. CÔNG TÁC THANH KIỂM TRA

- Kiểm tra toàn bộ hồ sơ sổ sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Kiểm tra các hoạt động sư phạm của giáo viên, bộ phận tài chính kế toán...

- Kết quả qua các đợt kiểm tra và phát động phong trào thi đua

+ Công tác kiểm tra nội bộ: Tổng số 13 đ/c; trong đó kiểm tra toàn diện: 04 đ/c kết quả xếp loại tốt: 10; XL khá: 03

- Tổng số giờ dự : 35 hoạt động (Trong đó: 20 tiết: XL giỏi: 12 tiết XL khá: 03 tiết XL trung bình.

V. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

- Đảm bảo tài chính công khai, chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp.

- Công khai các khoản thu đầu năm bằng hình thức niêm yết tại bảng thông báo nhà trường. Công khai theo thông tư 36 và thông tư 61 của BGD&ĐT tại bảng thông báo và trang Website của nhà trường.

- Học sinh thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp học phí đúng quy định.

VI. CÔNG TÁC ĐẢNG TRONG TRƯỜNG HỌC:

- Tổng số Đảng viên trong trường : 14 Đảng viên.

- Số quần chúng được bồi dưỡng mới kết nạp Đảng là 01 Đ/c

- Đảng viên gương mẫu, đoàn kết nội bộ, chấp hành tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước.

VII. CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GD VÀ TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA:

- Nhà trường được công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3

VIII. CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC:

- Trường đã tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể các bậc phụ huynh học sinh tạo mọi nguồn lực, để có đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị và có môi trường học tập tốt. Phụ huynh đã mua sắm đủ đồ dùng cho học sinh phục vụ các cháu ăn bán trú tại trường như chăn, chiếu, đệm, thảm trải nền nhà...

IX. CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Trong học kì I trường làm tốt phong trào thi đua qua các đợt phát động 20/10; 20/11; 22/12 mỗi giáo viên trong nhà trường thực hiện tốt chuyên môn đoàn kết nội bộ, xây dựng gia đình văn hóa ở mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện tốt các cuộc vận động dân chủ hóa trong trường cũng như các cuộc vận động do ngành tổ chức.

- Thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương, nề nếp trong trường học

- Kết quả thi đua:

+ Khen thưởng cho các giáo viên đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua là 11 đ/c

+ Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018; có 02 đ/c đảng viên xuất sắc được Đảng bộ xã Bình Khê khen thưởng

X. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Nề nếp dạy và học tiến bộ rõ rệt.

- Số phát triển tăng so với đầu năm, phong trào thi đua sôi nổi.

- Cơ sở vật chất: Tu tạo khuôn viên trường lớp khang trang, sạch đẹp: Có vườn hoa, vườn rau, cây ăn quả, cây xanh bóng mát, có sân chơi giao thông, sân bóng mini, có sân cỏ nhân tạo khu vui chơi cho trẻ hoạt động ngoài trời; Có đủ thiết bị dạy học tại các nhóm, lớp, các bảng biểu tuyên truyền trong và ngoài lớp học theo đúng quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy: Soạn giáo án online, giáo án điện tử, phòng học thông minh và sử dụng các phần mềm có hiệu quả...sử dụng chữ ký số.

- Sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn cho trẻ, chế biến thức ăn ngon, phù hợp và thực hiện tốt chế độ thực đơn cho trẻ.

2. Tồn tại:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo viên chưa đồng đều.

- Việc huy động XHH điều hòa cho em còn gặp nhiều khó khăn ở 2 khu điểm lẻ

3. Nguyên nhân:

- Một số giáo viên đã cao tuổi còn hạn chế tiếp cận với CNTT

- Nguồn kinh phí hạn hẹp nên tổ chức các phong trào thi đua chưa được rộng khắp.

- Khu dân cư thưa, đa số người dân sống bằng nghề nông nghiệp điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn.

PHẦN III: PHƯƠNG HƯỚNG HỌC KÌ II

1. Công tác phát triển

- Duy trì sĩ số học sinh ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

2. Chất lượng chăm sóc giáo dục.

*** Chất lượng nuôi:**

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
- Thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trong nhà trường
- Phần đầu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng xuống dưới 1%.

*** Chất lượng dạy:**

- Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch các độ tuổi
- Tạo môi trường cho trẻ hoạt động trong và ngoài lớp học, XDMTGD lấy trẻ làm trung tâm.

- Tiếp tục thực hiện tích hợp các nội dung GD an toàn giao thông; GD bảo vệ MT; GD sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; GD bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, Hải đảo; GD ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai

- Tổ chức tổng kết đánh giá các chuyên đề.

3. Công tác kiểm tra nội bộ trường học.

- Tiếp tục thực hiện kiểm tra theo kế hoạch

4. Tổ chức Hội thi: “ Bé thông minh, nhanh trí”

5. Xây dựng trường MN đạt chuẩn quốc gia - KĐCL

- Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và chuẩn chất lượng theo thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về KĐCL và công nhận đạt CQG đối với trường mầm non.

6. Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính.

7. Công tác khác.

- Tham gia Ngày hội khoa học và Công nghệ năm 2019
- Đánh giá XL giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; Đánh giá chuẩn HT, PHT
- Tự đánh giá trường MN
- Tổng kết năm học - thi đua khen thưởng

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)
- Lưu VT, hồ sơ NT

**T.M BAN GIÁM HIỆU NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Mến

